**Tuần 26 Ngày soạn: 17/03/2024**

**Tiết 78 Ngày dạy: 20/03/2024**

**TÊN BÀI DẠY: ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức**

- Nhằm hệ thống hóa lại kiến thức cơ bản theo chủ đề khí hậu và biến đổi khí hậu, nước trên Trái Đất.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và sáng tạo.

- Năng lực riêng (đặc thù):

+ Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học

**3. Về phẩm chất**

- Yêu thích bộ môn và giáo dục ý thức tự học cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên**

- Phiếu học tập, hệ thống câu hỏi, bài tập.

- Thiết bị, học liệu liên quan.

**2. Học sinh

-**Sách giáo khoa, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1. Khởi động**(5p)​**a. Mục tiêu:**- Tạo hứng thú cho HS vào bài và định hướng nội dung ôn tập.**b. Nội dung:**Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS**d. Tổ chức thực hiện:Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Cho biết nội dung đã học từ bài 16 đến bài 21**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**GV gọi HS bất kỳ trả lời, HS khác nhận xét và bổ sung**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, dẫn vào bài:**Ôn tập về nội dung các bài từ 16 đến 25. |
| **2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**(không)**3. Hoạt động 3. Luyện tập - Hệ thống hóa kiến thức lý thuyết**(30p)​**a. Mục tiêu:**- Ôn tập lại toàn bộ kiến thức chương 4, chương 5.- Rèn kỹ năng sơ đồ hóa kiến thức**b. Nội dung:**Học sinh dựa vào kiến thức đã học hoàn thành nội dung các câu hỏi.**c. Sản phẩm:**sản phẩm phiếu học tập của HS**d. Tổ chức thực hiện:Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**Dựa vào các kiến thức đã học về chương 4 và 5 hãy:Nhóm 1, 3, 5:- Thời tiết và khí hậu khác nhau như thế nào?- Lập bảng kiến thức về các đới khí hậu trên Trái đất theo mẫu:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên đới**​ | **Đới nóng(Nhiệt đới)**​ | **Đới ôn hòa(Ôn đới)**​ | **Đới lạnh(Hàn đới)**​ |  |
| Vị trí |  |  |  |  |
| Góc chiếu sáng mặt trời |  |  |  |  |
| Đặc điểm khí hậu​ | Nhiệt độ |  |  |  |
| Gió |  |  |  |  |
| Lượng mưa |  |  |  |  |

Nhóm 2, 4, 6:1. Em hãy định nghĩa về sông? Thế nào là hệ thống sông?2. Khái niệm hồ, phân loại hồ?3. Những lợi ích và tác hại của sông, hồ.**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**\*HS Th/h nhiệm vụ theo kĩ thuật mảnh ghép trong T/g 7-10p ở vòng 1, vòng 2 trong 5-7p- Vòng 1: Các nhóm (chẵn, lẻ) thảo luận nội dung câu hỏi ghi ra phiếu HT (hoặc giấy HS chuẩn bị)- Vòng 2: Ghép nhóm N1-2, N3-4, N5-6 để tạo thành nhóm mới, trao đổi lại toàn bộ nội dung thông tin trong vòng 1 cho các thành viên trong nhóm mới.\*GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần)**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và thảo luận**:**-**GV Yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày sản phẩm.**-**HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**Bước 4.** **Đánh giá kết quả t/hiện nhiệm vụ:**GV NX, đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chuẩn kiến thức, bổ sung (nếu cần)*SP Nhóm 1, 3, 5:***Thời tiết và khí hậu**- Thời tiết là sự biểu hiện các hiện tượng khí tượng ở một địa phương trong một thời gian nhất định.- Khí hậu là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương trong một thời gian dài và trở thành quy luật.**CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên đới**​ | **Đới nóng(Nhiệt đới)**​ | **Đới ôn hòa(Ôn đới)**​ | **Đới lạnh(Hàn đới)**​ |  |
| Vị trí | Từ CTB - > CTN | Từ CTB - > VCBTừ CTN - > VCN | VCB => Cực BắcVCN => Cực Nam |  |
| Góc chiếu sáng mặt trời | Lớn, chênh lệch nhau ít | Trung bình, chênh lệch nhau nhiều | Rất nhỏ |  |
| Đặc điểm khí hậu​ | Nhiệt độ | Cao quanh năm | Trung bình | Rất thấp |
| Gió | Tín phong | Tây ôn đới | Đông cực |  |
| Lượng mưa | 1000mm – 2000mm | 500mm- 1000mm | Dưới 500mm |  |

*SP Nhóm 2, 4, 6:***1. Các khái niệm:**- Sông: Là dòng chảy thường xuyên tương đối lớn trên bề mặt lục địa và đảo.=> Nguồn cung cấp nước cho sông là nước mưa, nước ngầm, nước do băng tuyết tan.- Lưu vực sông: là toàn bộ diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông.- Hệ thống sông: Bao gồm dòng sông chính, các phụ lưu và các chi lưu- Phụ lưu: là nhánh sông phụ đổ nước vào sông chính- Chi lưu: là con sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.- Hồ: Là vùng trũng chứa nước trên bề mặt Trái Đất, không thông với biển.**2. Lợi ích và tác hại của sông:**\*Lợi ích:- Cung cấp nước cho các hoạt động sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp) và đời sống của nhân dân.- Bồi đắp phù sa cho các đồng bằng- Là tuyến đường giao thông- Là nơi đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản- Tạo cảnh quan đẹp để phát triển du lịch\*Tác hại: Về mùa lũ, nước sông dâng cao, chảy mạnh gây lụt lội, cuốn trôi tài sản và tính mạng của người dân quanh vùng.**3. Phân loại hồ:**- Dựa vào tính chất của nước chia thành 2 loại: Hồ nước mặn và hồ nước ngọt.- Dựa vào nguồn gốc hình thành chia thành hồ tự nhiên và hồ nhân tạo. |
| **4. Hoạt động 4. Vận dụng**(10p)​**a. Mục tiêu**- Vận dụng kiến thức đã học về cách tính nhiệt độ trung bình ngày, tháng, năm, lượng mưa…áp dụng làm bài tập cụ thể.- Rèn kỹ năng tính toán, xử lí số liệu.**b. Nội dung:**HS vận dụng kiến thức đã học, đã ôn tập áp dụng làm bài tập.**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập**d. Tổ chức thực hiện:Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tậpBài tập 1.** Tính nhiệt độ TB ngày của Ninh Bình qua số liệu sau: Nhiệt độ đo lúc 5 giờ là 180C, lúc 13 giờ là 290C, lúc 21 giờ là 18,50 C.**Bài tập 2.**Căn cứ vào bảng số liệu: Nhiệt độ (oC) - Hà Nội.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Hà Nội | 16,4 | 17,0 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |

a. Tính nhiệt độ TB năm của Hà Nội?b. Nhận xét: - Nhiệt độ tháng cao nhất là .............., vào tháng .............- Nhiệt độ tháng thấp nhất là ............, vào tháng .............**Bài tập 3. Chọn đáp án đúng trong các câu sau:Câu 1. Sông là:**A. dòng nước chảy ở bề mặt đấtB. Dòng nước chảy thường xuyênC. Dòng nước chảy thường xuyên và tương đối ổn định trên bề mặt lục địaD. Dòng nước tạm thời**Câu 2. Hệ thống sông được tạo nên do:**A. Dòng sông chínhB. Dòng sông chính và các phụ lưuC. Dòng sông chính cùng các phụ lưu, các chi lưu hợp lạiD. Dòng sông chính cùng các chi lưu**Câu 3. Chế độ nước sông sẽ phức tạp nếu sông có nguồn cung cấp nước là:**A. Nước mưa B. Băng tuyết tanC. Nước ngầm và nước mưa D. Nhiều nguồn cung cấp nước**Câu 4. Lưu vực của một con sông là:**A. Vùng đất sông chảy qua B. Vùng đất nơi sông bắt nguồnC. Vùng đất nơi sông đổ vào D. Vùng đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông**Câu 5. Hồ là:**A. Những khoảng nước tương đối rộng và sâu trong đất liềnB. Là vùng trũng chứa nước trên bề mặt Trái Đất, không thông với biểnC. Những khoảng nước nhỏ và nông trên đất liềnD. Những khoảng nước nông trên đất liền.**Câu 6. Hồ Tây ở Hà Nội là:**A. Di tích còn sót lại của khúc uốn cũ của sông B. Hồ hình thành ở miệng núi lửaC. Hồ nhân tạo D. Hồ băng hà.**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập-**HS th/h NV theo căp/bàn theo phiếu học tập- GV quan sát, trợ giúp nếu cần.**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**GV yêu cầu HS bất kì trả lời, HS khác nhận xét bổ sung.**Bài 1.**Nhiệt độ TB ngày ở NB là: 21,80C**Bài 2.**a. Nhiệt độ TB năm của Hà Nội: 23,50Cb. Nhận xét: - Nhiệt độ tháng cao nhất là 28,90C, vào tháng 7- Nhiệt độ tháng thấp nhất là 16,40C, vào tháng 1.**Bài 3.**Câu 1. C, câu 2. C, Câu 3. D, câu 4.D, câu 5. B, câu 6. A**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập,**NX, ĐG, chốt KT, HDVN: hoàn thiện nội dung các câu hỏi, ôn kĩ bài để tiết sau kiểm tra. |